



zhè tián

蔗田

noun · sugar cane field

Example Sentences

zhè piàn zhè tián hěn dà
这片蔗田很大。

This sugar cane field is very large.

nóng mín zài zhè tián lǐ shōu gē gān zhè
农民在蔗田里收割甘蔗。

Farmers are harvesting sugar cane in the field.

zhè tián xū yào chōng zú de yáng guāng hé shuǐ fēn
蔗田需要充足的阳光和水分。

Sugar cane fields need plenty of sunlight and water.

Trace each character, then write the word on your own.

蔗	蔗	蔗	蔗	蔗	蔗	蔗	蔗	蔗	蔗	蔗
蔗	蔗	蔗	蔗	蔗	蔗					

田	田	田	田	田	田	田	田			

